

Chủng ngừa vào thời điểm 2 tháng tuổi

Immunizations at 2 months of age

Trong 50 năm qua, việc chủng ngừa đã cứu nhiều mạng sống ở Canada hơn bất cứ biện pháp y tế nào khác. Vắc-xin là cách tốt nhất để bảo vệ con bạn chống lại nhiều loại bệnh và các biến chứng của chúng. Khi bạn cho con mình chủng ngừa, bạn cũng giúp bảo vệ những người khác.

Những loại vắc-xin nào được khuyên dùng?

Trẻ 2 tháng tuổi được nhận các loại vắc-xin sau:

- Vắc-xin bạch hầu, uốn ván, ho gà, viêm gan B, bại liệt và *Haemophilus influenzae* loại B (DTaP-HB-IPV-Hib)
- Vắc-xin liên hợp não mô cầu C (Men-C)
- Vắc-xin liên hợp phế cầu khuẩn (PCV 13)
- Vắc-xin ngừa vi-rút Rota

Các loại vắc-xin này đã được Bộ Y tế Canada (Health Canada) phê duyệt và được cung cấp miễn phí trong chương trình chủng ngừa định kỳ cho con bạn.

Những bệnh mà các loại vắc-xin này bảo vệ để phòng ngừa rất hiếm gặp ở B.C. nhờ có các chương trình chủng ngừa định kỳ cho trẻ em. Để biết thêm thông tin về các loại vắc-xin dành cho trẻ em được khuyến nghị tại B.C., hãy xem Lịch Chủng ngừa của B.C. (B.C. Immunization Schedules) tại www.HealthLinkBC.ca/childhoodvaccines.

Điều quan trọng là phải giữ bản ghi của tất cả các loại vắc-xin mà con bạn đã nhận được. Nếu con bạn đã nhận bất kỳ loại vắc-xin nào bên ngoài B.C., bạn có thể cập nhật hồ sơ vắc-xin của trẻ tại www.immunizationrecord.gov.bc.ca.

Bệnh bạch hầu, uốn ván, ho gà, viêm gan B, bại liệt và *Haemophilus influenzae* loại b là gì?

Bạch hầu là một bệnh nhiễm trùng nghiêm trọng ở mũi và cổ họng do vi khuẩn bạch hầu gây ra. Vi khuẩn này lây lan qua không khí khi người ta hắt hơi hoặc ho hoặc tiếp xúc trực tiếp da với da. Bệnh này có thể gây ra những vấn đề nghiêm trọng cho đường thở. Nó cũng có thể gây suy tim và tê liệt. Khoảng một trong 10 người mắc bệnh bạch hầu có thể tử vong.

Uốn ván, hay còn gọi là phong đòn gánh, là bệnh do vi khuẩn chủ yếu có trong đất gây ra. Khi vi khuẩn xâm nhập vào da qua vết cắt hoặc vết xước, chúng sẽ sản sinh ra chất độc có thể gây đau thắt các cơ trên toàn cơ thể. Bệnh này rất nghiêm trọng nếu các cơ dùng để thở bị ảnh hưởng. Có tới một trong 5 người mắc bệnh uốn ván có thể tử vong.

Ho gà, hay còn gọi là ho rít, là một bệnh nhiễm trùng đường hô hấp nghiêm trọng do vi khuẩn ho gà gây ra. Vi khuẩn này lây lan một cách dễ dàng khi người bệnh ho, hắt hơi hoặc tiếp xúc gần mặt-đối-mặt. Ho gà có thể gây viêm phổi, co giật, tổn thương não hoặc tử vong. Những biến chứng này thường xảy ra nhiều nhất ở trẻ sơ sinh. Ho gà có thể gây ra những cơn ho dữ dội mà thường kết thúc bằng tiếng khò khè trước hơi thở tiếp theo. Cơn ho này có thể kéo dài vài tháng và xuất hiện nhiều hơn vào ban đêm. Khoảng một trong 170 trẻ sơ sinh mắc bệnh ho gà có thể tử vong.

Viêm gan B là một vi-rút tấn công vào gan. Vi-rút này có thể gây ra bệnh nghiêm trọng bao gồm tổn thương gan vĩnh viễn gọi là xơ gan. Viêm gan B cũng là một trong những nguyên nhân chính gây ra bệnh ung thư gan, bệnh này có thể gây tử vong. Vi-rút viêm gan B lây lan khi tiếp xúc với máu hoặc chất dịch cơ thể của người bị nhiễm vi-rút. Những người bị nhiễm vi-rút viêm gan B có thể truyền vi-rút sang em bé họ mới sinh trong quá trình sinh nở. Khi trẻ nhỏ bị nhiễm vi-rút viêm gan B, trẻ thường không có triệu chứng nhưng hầu hết sẽ bị bệnh suốt đời. Đây là lý do khiến việc nhận sự bảo vệ từ vắc-xin khi còn nhỏ tuổi là điều quan trọng.

Bại liệt là một bệnh do nhiễm vi-rút gây ra. Tuy rằng hầu hết các trường hợp nhiễm trùng bại liệt không có triệu chứng, những trường hợp khác có thể dẫn đến tình trạng tê liệt cánh tay hoặc cẳng chân và thậm chí tử vong. Tình trạng tê liệt xảy ra ở khoảng một trong 200 người bị nhiễm vi-rút bại liệt. Bại liệt có thể lây lan khi tiếp xúc với chất thải đại tiện (phân) của người mắc bệnh. Điều này có thể xảy ra khi ăn thức ăn hoặc uống nước bị nhiễm phân.

Haemophilus loại b (Hib) là loại vi khuẩn thường gây bệnh nhiều nhất cho trẻ em dưới 5 tuổi. Hib có thể gây ra những bệnh nghiêm trọng và đe dọa đến tính mạng bao gồm viêm màng não (nhiễm trùng màng bao phủ não) và nhiễm trùng máu. Bệnh *Haemophilus* loại b lây lan qua ho, hắt hơi hoặc tiếp xúc gần mặt đối mặt. Cứ 20 trẻ bị bệnh thì một trẻ có thể tử vong.

Vắc-xin DTaP-HB-IPV-Hib cung cấp khả năng bảo vệ để phòng tránh sáu bệnh này. Trẻ sơ sinh được nhận một chuỗi gồm 3 liều vắc-xin vào thời điểm 2, 4 và 6 tháng tuổi. Một liều vắc-xin DTaP-IPV-Hib tăng cường được tiêm/chích vào thời điểm 18 tháng tuổi. Vắc-xin này không chứa vắc-xin ngừa bệnh viêm gan B vì trẻ đã hoàn thành chuỗi vắc-xin ngừa bệnh viêm gan B trong độ tuổi sơ sinh.

Bệnh viêm não mô cầu C là gì?

Bệnh viêm não mô cầu C do vi khuẩn gọi là viêm màng não loại C gây ra. Nó có thể gây ra những bệnh nghiêm trọng và đe dọa tính mạng bao gồm viêm màng não và nhiễm trùng máu. Cứ 100 người mắc bệnh thì có tới 15 người sẽ tử vong, ngay cả khi họ được điều trị. Các biến chứng vĩnh viễn của bệnh này bao gồm tổn thương não, điếc và mất tứ chi.

Bệnh viêm não mô cầu lây từ người này sang người khác khi ho, hắt hơi hoặc tiếp xúc gần mặt đối mặt. Bệnh cũng có thể lây lan qua nước bọt. Trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ có thể bị bệnh qua việc dùng chung các núm vú cao su, bình sữa hoặc đồ chơi mà những trẻ khác dùng.

Vắc-xin Men-C bảo vệ để phòng tránh bệnh do vi khuẩn viêm màng não loại C gây ra. Trẻ sơ sinh được chủng ngừa một chuỗi 2 liều vào thời điểm 2 và 12 tháng tuổi.

Bệnh phế cầu khuẩn là gì?

Bệnh phế cầu khuẩn do vi khuẩn *Streptococcus pneumoniae* gây ra. Vi khuẩn này có thể gây ra những bệnh nghiêm trọng và đe dọa đến tính mạng như viêm màng não, nhiễm trùng máu và viêm phổi (nhiễm trùng phổi). Những biến chứng vĩnh viễn của viêm màng não bao gồm tổn thương não và điếc. Cứ 4 trẻ mắc bệnh viêm màng não do phế cầu khuẩn thì một trẻ có thể tử vong.

Bệnh phế cầu khuẩn lây lan từ người này sang người khác khi ho, hắt hơi hoặc tiếp xúc gần mặt đối mặt. Bệnh này cũng có thể lây lan qua nước bọt khi người ta dùng chung đồ ăn hoặc đồ uống. Trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ có thể bị bệnh qua việc dùng chung các núm

vú cao su, bình sữa hoặc đồ chơi mà những trẻ khác dùng.

Vắc-xin PCV 13 bảo vệ để phòng tránh 13 loại vi khuẩn gây bệnh phế cầu khuẩn. Trẻ sơ sinh được nhận một chuỗi gồm 3 liều vắc-xin vào thời điểm 2, 4 và 12 tháng tuổi. Trẻ sơ sinh có một số tình trạng sức khỏe nhất định nên nhận thêm một liều vào thời điểm 6 tháng tuổi.

Vi-rút rota là gì?

Vi-rút rota là một loại vi-rút gây viêm dạ dày, đôi khi được gọi là cúm dạ dày (stomach flu). Vi-rút rota là nguyên nhân thường gặp nhất gây bệnh tiêu chảy và nhập viện do tiêu chảy ở trẻ em dưới 5 tuổi. Hầu hết trẻ em chưa được chủng ngừa sẽ bị nhiễm vi-rút rota ít nhất một lần trước khi trẻ tròn 5 tuổi. Các triệu chứng ban đầu của tình trạng nhiễm vi-rút rota thường là sốt và nôn/ói mửa, sau đó là tiêu chảy và đau dạ dày. Những triệu chứng này xuất hiện từ một đến 3 ngày sau khi một người bị nhiễm vi-rút. Tiêu chảy có thể kéo dài từ 4 đến 8 ngày. Trẻ nhỏ có thể bị mất nước nếu bị tiêu chảy hoặc nôn/ói mửa nghiêm trọng và thường xuyên. Nếu bệnh này không được điều trị, trẻ có thể tử vong.

Vi-rút rota dễ dàng lây lan qua việc tiếp xúc với phân của trẻ bị nhiễm bệnh. Việc này có thể xảy ra khi thay tã/bỉm. Rửa tay thường xuyên với xà phòng và nước là cách hiệu quả nhất để ngăn chặn sự lây lan của vi-rút rota. Trẻ bị tiêu chảy hoặc nôn/ói mửa nên đợi 48 giờ sau khi hết tiêu chảy hoặc nôn/ói mửa rồi mới đến nhà trẻ hoặc tiếp xúc với trẻ khác. Để biết các gợi ý về việc rửa tay, vui lòng truy cập [HealthLinkBC File #85 Rửa tay: Giúp ngăn chặn sự lây lan của vi trùng](#).

Vắc-xin ngừa vi-rút rota giúp bảo vệ trẻ sơ sinh chống lại bệnh tiêu chảy và nôn/ói mửa do vi-rút rota gây ra. Vắc-xin này không bảo vệ chống lại bệnh tiêu chảy và nôn/ói mửa do những loại vi-rút khác gây ra. Vắc-xin này chứa một dạng vi-rút rota đã bị làm cho suy yếu và không gây bệnh. Trẻ sơ sinh được nhận một chuỗi gồm 2 liều vắc-xin vào thời điểm 2 và 4 tháng tuổi.

Có thể có những phản ứng gì sau khi nhận các loại vắc-xin này?

Các loại vắc-xin này rất an toàn. Việc chủng ngừa các loại vắc-xin an toàn hơn nhiều so với việc bị nhiễm các bệnh. Những phản ứng thường gặp với những loại vắc-xin này bao gồm bị đau, tấy đỏ và sưng ở chỗ tiêm/chích vắc-xin. Một số trẻ có thể bị sốt hoặc cáu kỉnh, bồn chồn, nôn/ói mửa, tiêu chảy, khóc dai

dẳng hoặc chán ăn. Những phản ứng này nhẹ và thường kéo dài từ một đến 2 ngày.

Hầu hết trẻ sơ sinh không có bất kỳ phản ứng nào sau khi nhận vắc-xin ngừa vi-rút rota. Một số trẻ có thể bị tiêu chảy, cáu kỉnh, đau bụng, đầy hơi hoặc phát ban ngứa ngáy sau khi chủng ngừa. Ở một số quốc gia bên ngoài Canada, có nguy cơ rất hiếm khi xảy ra là tình trạng lồng ruột (tắc ruột) đã được ghi nhận trong tuần sau liều vắc-xin ngừa vi-rút rota đầu tiên. Nguy cơ xảy ra tình trạng lồng ruột là cứ 100,000 trẻ được chủng ngừa thì có khoảng một đến 2 trường hợp. Ở mức độ cao nhất, nguy cơ này có thể ảnh hưởng đến một em bé mỗi năm ở B.C. Để so sánh, mỗi năm ở B.C. có khoảng một trong 4,000 trẻ em dưới một tuổi bị lồng ruột mà không phải sau khi nhận loại vắc-xin này. Các dấu hiệu của lồng ruột có thể bao gồm bụng phình to, thường xuyên nôn/ói mửa và phân có máu. Em bé của bạn có thể tỏ ra yếu mệt, cáu kỉnh và có một vài trận khóc dữ dội. Nếu con bạn có những biểu hiện trên, bạn nên đưa bé đến phòng cấp cứu gần nhất.

Có thể dùng acetaminophen (ví dụ như Tylenol®) hoặc ibuprofen* (như Advil®) để giảm sốt hoặc đau nhức. Không nên dùng ASA (như Aspirin®) cho bất kỳ trẻ em nào dưới 18 tuổi do nguy cơ bị hội chứng Reye (Reye syndrome).

*Không được cho trẻ em dưới 6 tháng tuổi dùng Ibuprofen nếu chưa nói chuyện trước với chuyên gia chăm sóc sức khỏe của bạn.

Để biết thêm thông tin về hội chứng Reye, vui lòng truy cập [HealthLinkBC File #84 Hội chứng Reye](#).

Điều quan trọng là phải ở lại cơ sở chủng ngừa trong 15 phút sau khi nhận bất kỳ loại vắc-xin nào. Có một khả năng cực hiếm xảy ra là phản ứng dị ứng đe dọa đến tính mạng gọi là sốc phản vệ (anaphylaxis). Phản ứng này xảy ra ở chưa đến một trong số một triệu người nhận vắc-xin này. Các triệu chứng có thể bao gồm nổi mề đay, khó thở, hoặc sưng họng, lưỡi hoặc môi. Nếu phản ứng này xảy ra, chuyên gia chăm sóc sức khỏe của bạn đã được chuẩn bị để điều trị nó. Điều trị khẩn cấp bao gồm việc sử dụng epinephrine (adrenaline) và chuyển bằng xe cứu thương đến phòng cấp cứu gần nhất. Nếu các triệu chứng này

xuất hiện sau khi bạn đã rời cơ sở chủng ngừa, hãy gọi **9-1-1** hoặc số điện thoại khẩn cấp địa phương. Hãy luôn báo cáo các phản ứng nghiêm trọng hoặc bất ngờ cho chuyên gia chăm sóc sức khỏe của bạn.

Ai không nên nhận vắc-xin?

Hãy nói chuyện với chuyên gia chăm sóc sức khỏe nếu em bé của bạn đã từng bị một phản ứng đe dọa đến tính mạng với một liều vắc-xin trước đây, hoặc với bất cứ thành phần nào trong những loại vắc-xin này.

Không nên tiêm/chích vắc-xin DTaP-HB-IPV-Hib cho trẻ mắc Hội chứng Guillain-Barré (Guillain-Barré Syndrome - GBS) trong vòng 8 tuần sau khi tiêm/chích vắc-xin ngừa bệnh uốn ván nếu không xác định được nguyên nhân khác. GBS là một tình trạng hiếm xảy ra có thể làm suy yếu và tê liệt cơ bắp của cơ thể. Hội chứng này thường xảy ra nhất sau khi bị nhiễm trùng, nhưng trong một số trường hợp hiếm gặp cũng có thể xảy ra sau khi đưa vào cơ thể một số loại vắc-xin.

Đối với vắc-xin ngừa vi-rút rota, hãy nói chuyện với chuyên gia chăm sóc sức khỏe của bạn nếu con bạn:

- Có hệ miễn dịch bị suy yếu do bệnh tật hoặc điều trị y khoa
- Có tiền sử gia đình với hệ miễn dịch bị suy yếu
- Đã bị lồng ruột hoặc bị một rối loạn đường ruột mà có thể dẫn đến tình trạng lồng ruột

Không cần thiết phải trì hoãn việc chủng ngừa do bị cảm lạnh hoặc bị bệnh nhẹ khác. Tuy nhiên, nếu bạn có lo ngại, hãy nói chuyện với chuyên gia chăm sóc sức khỏe của bạn.

Để biết thông tin cụ thể về vắc-xin, vui lòng truy cập:

- [HealthLinkBC File #105 Vắc-xin ngừa bệnh bạch hầu, uốn ván, ho gà, viêm gan B, bại liệt và *Haemophilus influenzae* loại b \(DTaP-HB-IPV-Hib\)](#)
- [HealthLinkBC File #62a Vắc-xin liên hợp ngừa bệnh phế cầu khuẩn \(PCV 13\)](#)
- [HealthLinkBC File #23a Vắc-xin liên hợp ngừa bệnh viêm màng não mô cầu C \(Men-C\)](#)
- [HealthLinkBC File #104a Vắc-xin ngừa Vi-rút Rota \(Rotarix®\)](#)

Để biết thêm các chủ đề của HealthLinkBC File, hãy truy cập www.HealthLinkBC.ca/more/resources/healthlink-bc-files hoặc đến đơn vị y tế công cộng tại địa phương bạn. Để có thông tin và lời khuyên y khoa không khẩn cấp tại B.C., hãy truy cập www.HealthLinkBC.ca hoặc gọi số **8-1-1** (miễn phí). Đối với người khiếm thính và lạng tai, hãy gọi số **7-1-1**. Có các dịch vụ dịch thuật cho hơn 130 ngôn ngữ khi có yêu cầu.